

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Dũng và ông Trần Lê Đăng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền và bà Lê Ngọc Như Xuân
- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử số 02/2024/TB-TA ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thiện N, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1994 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc M và bà Bùi Thị Nhật P (đã chết); vợ là Võ Thị Mộng C; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Hồ Ngọc H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2004 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Tuyết M1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuyên phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt của hai bản án là 05 năm tù (bị cáo đang kháng cáo); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

3. Trần Văn T1 (còn có tên gọi khác là Tâm H1), sinh ngày 07 tháng 5 năm

2003 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M2 và bà Đoàn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến nay (có mặt).

4. Hồ An T2 (còn có tên gọi khác là Thịnh B), sinh ngày 15 tháng 3 năm 2005 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Phạm Phương B1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/10/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang khởi tố, tạm giam về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

5. Tôn Thành N1, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2003 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khóm N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thành Đ và bà Trương Thị Cẩm H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 28/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2022; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2023 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình thụ lý, giải quyết tố giác về tội phạm “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 17/12/2022 tại thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra phát hiện trong điện thoại di động của Hồ Ngọc H có 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh Phan Văn T3 đang bắn súng tại cầu K thuộc thị trấn Ó nên tiến hành xác minh và xác định: Khẩu súng T3 sử dụng bắn trong đoạn video clip là của H đặt mua qua mạng xã hội Facebook của tài khoản “An Bình D” với giá 3.000.000 đồng vào tháng 11/2022. Sau khi nhận được linh kiện súng, H đã tự lắp ráp hoàn chỉnh thành một khẩu súng (có mã số XYL220915126, loại súng ổ quay - R) rồi cất giấu tại nhà thuộc khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Khoảng 02 ngày sau, H rủ T3 cùng đi bắn thử, H trực tiếp bắn 01 lần tại cánh đồng cách Cầu C 300 mét thuộc thị trấn Ó, huyện T và T3 trực tiếp bắn 01 lần tại khu vực Cầu K, cả 02 lần đạn đều nổ, trong lúc T3 bắn súng thì H có ghi hình lại bằng điện thoại. Đến ngày 13/12/2022 H cho Đồng Văn H3 mượn súng bắn thử thì H3 làm hư kim hỏa của súng, nên H đã đưa khẩu súng này cho Lâm Thiện N để sửa, hiện N đang cất giữ súng

Quá trình điều tra vụ án, xác định: Vào khoảng tháng 5 - tháng 6/2022 thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Văn T1 cũng đặt mua trên “Hội nhóm mua bán súng” 01 khẩu súng (mã số XYL220619145, loại súng ổ quay - R) với

giá 2.000.000 đồng. Sau khi đặt mua khoảng 03 ngày, T1 nhận được khẩu súng đã lắp ráp hoàn chỉnh, kèm theo 02 viên đạn đầu bằng cao su và đem về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Đến khoảng tháng 6/2022, T1 đem súng ra khu vực đất ruộng gần Cống Hở thuộc xã T bắn thử lần đầu đạn nổ, lần sau đạn không nổ, trong lúc bắn, T1 có tự cầm điện thoại ghi hình và gửi qua ứng dụng Messenger cho Đồng Văn H3 xem. Ngày 11/12/2022, T1 rủ H3 bắn thử súng nhưng đạn không nổ mà kim hỏa súng bị văng ra ngoài, H3 nhặt kim hỏa lên rồi giúp Tâm lắp lại vào khẩu súng, T1 cất súng vào hộp đem cất giấu tại nhà của T1. Ngày 12/12/2022, H3 mượn khẩu súng của T1 mang về cất giấu tại phòng ngủ nhà H3 tại xã A, huyện T.

Đến ngày 13/12/2022, H3 nhắn tin mượn súng của H bắn thử và nhờ H vào sửa giúp khẩu súng Hồng mượn của T1. Lúc này, H đem theo khẩu súng mã số XYL220915126 và cùng T3 đến nhà H3, H3 lấy súng của H bắn thử nhưng đạn không nổ đồng thời H3 còn làm hư kim hỏa của súng. Ngày 14/12/2022, H cùng T3 tiếp tục đến nhà H3 lắp ráp lại khẩu súng của H nhưng H đã làm gãy thân súng và lắp ráp không được. Tại đây, H sửa 02 cây súng nhưng không được nên đã tháo rời và để linh kiện của từng khẩu súng vào túi nilon riêng cất vào sọt tại gốc dừa ở nhà H3.

Sau đó, thông qua Hồ An T2 (sinh ngày 15/3/2005), H biết Lâm Thiện N (anh họ của T2) có sửa được súng. Cùng lúc này, T1 cũng nhắn tin nhờ H lấy khẩu súng bị hư của T1 đem đi sửa.

Ngày 15/12/2022, H điện thoại kêu Tôn Thành N1 đến nhà của H3 gặp H lấy túi nilon (bên trong có các bộ phận của khẩu súng mã số XYL220915126 đã được tháo rời) đem đưa cho T2 gửi N sửa, H trả công cho N1 100.000 đồng. N1 đem túi nilon này về nhà của N1 (tại khóm N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang) mở ra xem thì thấy bên trong chứa khẩu súng đã bị tháo rời các linh kiện. Sau đó, T2 điện thoại kêu N1 đem túi nilon để linh kiện súng đến trước cổng nhà trọ T5 (đường N, thị trấn N, huyện T) giao cho N. Sau khi kiểm tra, N phát hiện thân súng bị gãy, không thể lắp ráp nên gọi điện nói cho T2 biết, T2 điện thoại cho H biết và H trả lời là đã giao nhầm súng nên sẽ đưa thêm khẩu súng khác để N lắp ráp 02 khẩu súng thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh. Tối cùng ngày, N1 nhắn tin qua ứng dụng M3 hỏi H “Súng mua ở đâu” và được H cho biết mua trên mạng xã hội.

Ngày 16/12/2022, H tiếp tục kêu N1 đến nhà H3 lấy túi nilon bên trong có khẩu súng đã bị tháo rời của T1 (mã số XYL220619145) đem đến nhà trọ Thành T4 giao cho N sửa. Sau khi nhận, N đã lấy linh kiện từ khẩu súng bị tháo rời của H lắp ráp với linh kiện khẩu súng của T1 và sửa được khẩu súng mã số XYL220619145 - của T1, rồi để vào bọc nilong chung với các linh kiện súng còn lại và cất giữ tại phòng trọ.

Riêng Lâm Thiện N, từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021, N đã vào trang YouTube của tài khoản “Súng hơi” đặt mua 01 khẩu súng tự chế FX Dreamline, gắn ống nhòm màu đen với giá 7.000.000 đồng, 01 khẩu súng nhãn hiệu AIRFORCE R0001 với giá 3.500.000 đồng, 01 khẩu súng nhãn hiệu

AIRFORCE S2305 với giá 2.000.000 đồng, 03kg đạn chì và 04 viên đạn đầu chì với giá 900.000 đồng, N được tặng thêm 06 viên đạn bắn chim. Số súng, đạn mua được N cất giấu tại phòng trọ. Sau đó N đã sử dụng 06 viên đạn để săn bắn chim. Đến ngày 20/12/2022 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Căn cứ Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1 kết luận:

1. Khẩu súng dài màu bạc - đen, nhãn hiệu FX Dreamline, có gắn ống nhòm màu đen gửi giám định là súng hơi bắn đạn mũi dù đường kính 5,5mm thuộc danh mục súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Khẩu súng dài màu đen - nâu, có nhãn hiệu AIRFORCE S2305, có gắn bình hơi nén khí và ống nhòm màu đen gửi giám định là súng hơi bắn đạn mũi dù đường kính 4,5mm thuộc danh mục súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Khẩu súng dài màu đen - nâu, nhãn hiệu AIRFORCE R0001 gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

2. Khẩu súng ổ quay (rulo) màu đen ZP-5 số: XYL220619145 gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

3. Khẩu súng ổ quay (rulo) màu đen ZP-5, số: XYL220915126 gửi giám định đã tháo rời các bộ phận, chi tiết, không thể lắp ráp lại thành khẩu súng hoàn chỉnh. Khẩu súng nêu trên không phải là vũ khí.

4. 04 (bốn) viên đạn màu vàng gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ thước 5,6mm x 15,6mm sử dụng để bắn được với khẩu súng nhãn hiệu AIRFORCE R0001 nêu tại mục V.1 và khẩu súng ổ quay (rulo) nêu tại mục V.2.

06 (sáu) vỏ đạn màu vàng gửi giám định là đạn thể thao đã bắn cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải đạn quân dụng.

03 (ba) viên đạn màu xám chì gửi giám định là đạn mũi dù đường kính 5,5mm (đạn chưa bắn), không phải đạn quân dụng.

5. Số đạn còn gửi lại giám định là loại đạn mũi dù đường kính 4,5mm và 5,5mm sử dụng để bắn được khẩu súng nhãn hiệu AIRFORCE S2305 và khẩu súng nhãn hiệu FX Dreamline nêu tại mục V.1.

** Căn cứ Công văn số 714/CV ngày 13/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, xác định: Các bộ phận, chi tiết của khẩu súng ổ quay (R), màu đen ZP5, mã số XYL220915126 đã bị tháo rời, không thể lắp ráp lại thành khẩu súng hoàn chỉnh nên không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng.*

* Căn cứ Kết luận giám định số 4571/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt, ghép về nội dung trên tập tin video gửi giám định; không đủ cơ sở để kết luận “Hình ảnh khẩu súng tự chế trong đĩa gửi giám định và mẫu so sánh khẩu súng tự chế Rulo ZP5, màu đen, mã số XYL220915126 (bị tháo rời các bộ phận) có phải cùng 01 khẩu súng hay không”

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSAG-P1 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố: Lâm Thiện N về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Hồ An T2 và Tôn Thành N1 về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Thiện N, Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Hồ An T2 và Tôn Thành N1: Thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lâm Thiện N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lâm Thiện N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”; Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Lâm Thiện N từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

- khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hồ Ngọc H từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”.

- khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn T1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”;

- khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hồ An T2 từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”.

- khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tôn Thành N1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”.

Về hình phạt bổ sung: không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A quản lý và thực hiện việc xử lý theo quyết định của bản án 05 khẩu súng, 04 viên đạn, 06 vỏ đạn và các đầu đạn; đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng do tính chất vụ án đồng thời do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định việc truy tố; do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021, Lâm Thiện N đã có hành vi đặt mua 01 khẩu súng nhả hiệu AIRFORCE R0001 để tàng trữ. Đồng thời, trong tháng 12/2022, thông qua Hồ An T2 giới thiệu, N đã chế tạo trái phép 01 khẩu súng ổ quay (Rulo) màu đen ZP-5 số: XYL220619145 từ linh kiện vũ khí của Hồ Ngọc H, Trần Văn T1 do Tôn Thành N1 mang đến. Căn cứ kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 kết luận 02 khẩu súng trên là vũ khí quân dụng.

Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Thiện N đã phạm tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là tội phạm ghép trong cùng một điều luật. Riêng đối với hành vi “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo mua vũ khí để tàng trữ, sử dụng chứ không nhằm mục đích mua bán. Do đó, căn cứ pháp luật, hành vi nêu

trên của Lâm Thiện N đã phạm vào tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi của Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Hồ An T2 và Tôn Thành N1 đã phạm vào tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù (tội phạm nghiêm trọng).

[2.2] Đối với:

- Các tài khoản Facebook “Hội nhóm mua bán súng”, “An Bình D”, tài khoản YouTube “Súng hơi”, những người giao hàng: Do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Đồng Văn H3, Phan Văn T3 có hành vi mua, tàng trữ, sử dụng đối với 02 khẩu súng mã số XYL220619145 và XYL220915126 đã bị hư, các bộ phận còn lại của súng đã bị tháo rời không còn nguyên vẹn, không lắp ráp được thành khẩu súng hoàn chỉnh. Vì vậy, không có chứng cứ để xác định trước khi bị hư thì 02 khẩu súng này là vũ khí quân dụng, nên không có chứng cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với H, T1, H3, T3 về tội “Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Ngoài ra, H3 không tham gia bàn bạc, không biết việc thỏa thuận và mục đích việc H kêu N1 đến nhà H3 lấy linh kiện 02 khẩu súng bị hư đưa cho N sửa nên chưa đủ căn cứ để quy kết vai trò đồng phạm của H3 đối với tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”.

- Đối với Lâm Thiện N có hành vi tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng tự chế FX Dreamline có gắn ống nhòm màu đen, 01 khẩu súng nhãn hiệu AIRFORCE S2305 cùng với 03kg đạn chì và 04 viên đạn chì, 06 vỏ đạn bằng kim loại, 03 đầu đạn chì và 01 dao tự chế, 01 cây gậy 3 khúc thuộc nhóm vũ khí thô sơ. Căn cứ Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1 xác định 02 khẩu súng này đều thuộc danh mục súng săn, không phải vũ khí quân dụng và đạn không phải đạn quân dụng). Do N chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về một trong các hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự, nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép súng săn, vũ khí thể thao...” theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Đối với Võ Thị Mộng C: Là vợ của bị cáo Lâm Thiện N, biết việc N có mua, tàng trữ 03 khẩu súng tự chế. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về chế tạo, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; đe dọa đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất của vụ án nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự phân công vai trò chặt chẽ và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chế tạo, tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo N, bị cáo không những tàng trữ trái phép 01 khẩu súng nhãn hiệu AIRFORCE R0001 mà còn giúp cho H, T1 lắp ráp, chế tạo 01 khẩu súng ổ quay (Rulo) màu đen ZP-5 số: XYL220619145 – đều là vũ khí quân dụng; cùng một lúc bị cáo đã thực hiện hai hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với cả hai hành vi phạm tội của mình. Đối với các bị cáo H và T1 là người đã mua và cung cấp linh kiện để N chế tạo trong đó H là người khởi xướng, giữ vai trò tích cực. Còn các bị cáo T2 và N1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong việc giới thiệu, liên lạc và mang linh kiện đưa cho N sửa chữa. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N1 có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H, mặc dù không xem là tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đang chấp hành bản án về tội “Cố ý gây thương tích” và đang bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo N, bị cáo T1 về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo T2, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 khẩu súng, 04 viên đạn, 06 vỏ đạn và các đầu đạn: Giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A quản lý và thực hiện việc xử lý theo quy định.

- Đối với các vật chứng còn lại: không có giá trị sử dụng, mau hỏng, rẻ tiền nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thiện N phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Hồ An T2 và Tôn Thành N1 phạm tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thiện N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ An T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thành N1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/11/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A quản lý và thực hiện xử lý theo quy định: 05 khẩu súng, 04 viên đạn, 06 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, 03 đầu đạn bằng kim loại đen và 04 hộp chứa đầu đạn bằng kim loại màu đen (tất cả đã được niêm phong gồm 01 thùng niêm phong bằng giấy cát tông màu vàng theo

biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 07/7/2023 và 04 gói niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/11/2023 và ngày 15/02/2023)

Tịch thu tiêu hủy: 01 máy nén không khí New Warrior; 01 dao tự chế; 01 gậy 03 khúc; 02 ống ngấm màu đen; 01 thiết bị kiểm tra độ xa gần; 01 cái thông nòng; 01 báng súng; 01 nòng súng; 03 tua vít; 03 chìa khóa; 02 lò xo; 01 thước; 02 thiết bị giảm thanh; 01 bộ vít loại lục giác; 01 kim; 01 đồng hồ đo áp suất khí; 01 nhíp.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/01/2024 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh A với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa: Các bị cáo Lâm Thiện N, Hồ Ngọc H, Trần Văn T1, Hồ An T2 và Tôn Thành N1 – mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng